

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

— o o o —

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU

BRAND IDENTITY DESIGN CONTRACT

Số: _____

No. _____

- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 dated June 14, 2005;
- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015;
- Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, sửa đổi bổ sung bởi Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009 số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 06 năm 2009;
- Pursuant to the Intellectual Property Law No. 50/2005/QH11 dated November 29, 2005, as amended by the Amendment of Intellectual Property Law No. 36/2009/QH12 dated June 19, 2009;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.
- Based on the capabilities and demands of the two Parties.

Hợp đồng thiết kế bộ nhận diện thương hiệu (sau đây gọi là “Hợp đồng”) này được lập ngày __ tháng __ năm __ bởi và giữa các bên sau đây:

This brand identity design contract (hereinafter referred to as the “Contract”) is made on _____ by and between the following parties:

Bên thiết kế: _____

Agency: _____

Người đại diện: _____

Representative: _____

Chức vụ: _____

Position: _____

Địa chỉ: _____

Address: _____

MST: _____

Tax code: _____

Điện thoại: _____

Phone number: _____

Khách hàng: _____

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

Client: _____
Người đại diện: _____
Representative: _____
Chức vụ: _____
Position: _____
Địa chỉ: _____
Address: _____
MST: _____
Tax code: _____
Điện thoại: _____
Phone number: _____

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

The two Parties above hereby agree to sign the Contract with the specific terms as follows:

ĐIỀU 1: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

ARTICLE 1: DEFINITIONS AND INTERPRETATIONS

Trong phạm vi Hợp đồng này, các thuật ngữ sau đây sẽ được hiểu như sau:

For the purposes of this Contract, the following terms shall have the following meanings:

1.1. **“Hợp đồng”** là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng thiết kế bộ nhận diện thương hiệu theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng].

1.1. “Contract” means the entire Contract Document for brand identity design as prescribed in Article 2 [Contract Documents].

1.2. **“Phạm vi công việc”** nghĩa là tất cả các công việc, trách nhiệm của Bên thiết kế phải thực hiện, hoàn thành để tạo ra các sản phẩm/thông tin cho Khách hàng và được quy định cụ thể trong Phụ lục 01 – Phạm vi công việc.

1.2. “Scope of Work” means all tasks and responsibilities to be performed and completed by Agency to create products/information for Client, as specified in Appendix 01.

1.3. **“Tiến độ thực hiện”** nghĩa là tiến độ, dòng thời gian Bên thiết kế cung cấp các Dịch vụ như đã thỏa thuận với Khách hàng và được quy định cụ thể trong Phụ lục 01.

1.3. “Implementation Schedule” means the schedule and timeline for Agency to provide the Services to Client, as specified in Appendix 01.

1.4. **“Hồ sơ”** nghĩa là tất cả các hồ sơ tài liệu được lưu giữ dưới bất cứ hình thức nào và do Bên thiết kế phát hành hoặc sử dụng phục vụ cho việc Bên thiết kế thực hiện các Dịch vụ bao gồm các bản vẽ, đặc tính kỹ thuật, các bản vẽ sơ phác, thiết kế, dự toán, bảng tính, báo cáo, mô hình, các mã nguồn chương trình vi tính, các ấn phẩm, thiết bị, thông tin, hồ sơ, dữ liệu và bất kỳ chi thị hoặc thỏa thuận nào bằng văn bản nhằm bổ sung, sửa đổi hoặc làm rõ bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Hợp đồng.

1.4. “Documents” means all records and documents kept in any form and issued or used by Agency for the purposes of Agency's performance of the Services including drawings, technical specifications, sketches, designs, estimates, spreadsheets, reports, models, computer program

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

source codes, publications, equipment, information, records, data and any other any written instruction or agreement to supplement, amend or clarify any matter relating to the Contract.

1.5. “**Dự án**” là dự án thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, theo thông tin được mô tả trong Phụ lục 01 - Phạm vi công việc.

1.5. “**Project**” is the project for brand identity design, as described in Appendix 01.

1.6. “**Dịch vụ**” nghĩa là các Dịch vụ chuyên nghiệp được Bên thiết kế thực hiện theo Hợp đồng này như quy định mô tả trong Phụ Lục 01 – Phạm vi công việc.

1.6. “**Services**” means the professional Services performed by Agency under this Contract, as described in Appendix 01.

1.7. “**Ngày**” được hiểu là ngày dương lịch.

1.7. “**Day**” means a calendar day.

1.8. “**Ngày làm việc**” là ngày dương lịch, trừ ngày thứ bảy và ngày chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.8. “**Business day**” means a calendar day, excluding Saturday and Sunday, public holidays as prescribed by law.

1.9. “**Bất khả kháng**” được định nghĩa tại Điều 9 [Bất khả kháng].

1.9. “**Force Majeure**” is defined in Article 9 [Force Majeure].

1.10. “**Luật**” là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.10. “**Law**” means the entire legal system of the Socialist Republic of Vietnam.

1.11. “**Hồ sơ bàn giao**” là tất cả các sản phẩm, báo cáo, bản vẽ, tài liệu, phần mềm, chứng chỉ và các mục khác được trình bày trong phần Phụ Lục 03 – Hồ sơ bàn giao do Bên thiết kế phát hành theo Hợp đồng này.

1.11. “**Deliverables**” means all products, reports, drawings, documents, software, certificates and other items presented in Appendix 01 that shall be delivered by Agency under this Contract.

1.12. **Ngữ nghĩa:**

1.12. **Interpretations:**

- Những từ có nghĩa số ít bao gồm cả số nhiều và những từ có nghĩa số nhiều bao gồm cả số ít;
- The singular form of any term includes the plural form and the plural form includes the singular form;
- Những từ chỉ người sẽ bao gồm cả bên cộng tác hoặc đơn vị hoạt động dưới hình thức hợp tác hay dưới các hình thức khác;
- Words indicating persons shall include their partners or entities operating in a partnership or otherwise;
- Những từ chỉ một giới sẽ bao gồm tất cả các giới.
- Single-gender words shall include all genders.

ĐIỀU 2: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG

ARTICLE 2: CONTRACT DOCUMENTS

2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại Khoản 2.2 dưới đây.

2.1. Contract documents include the legal basis for Contract signing; terms and conditions of the Contract and the documents specified in Clause 2.2 below.

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

2.2. Các Phụ lục kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng thiết kế bộ nhận diện thương hiệu này. Các Phụ lục kèm theo Hợp đồng bao gồm:

2.2. The Appendices attached hereto are an integral part of this Contract for brand identity design. The Appendices attached to the Contract include:

- Phụ lục 01: Phạm vi công việc, Hồ sơ bàn giao và Tiến độ thực hiện
- *Appendix 01: Scope of Work, Deliverable and Implementation Schedule*
- Phụ lục 02: Phí dịch vụ và Thanh toán
- *Appendix 02: Fee and Payment*

ĐIỀU 3: LUẬT VÀ NGÔN NGỮ SỬ DỤNG TRONG HỢP ĐỒNG

ARTICLE 3: LAW AND LANGUAGE USED IN CONTRACT

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.1. This Contract is governed by the Vietnamese legal system.

3.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai phiên bản ngôn ngữ, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

3.2. This Contract is written in bilingual format of Vietnamese and English. In case there is a difference between the two language versions, the Vietnamese version shall prevail.

ĐIỀU 4: PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

ARTICLE 4: SCOPE OF WORK AND IMPLEMENTATION SCHEDULE

4.1. Phạm vi công việc

4.1. Scope of Work

Khách hàng đồng ý giao cho Bên thiết kế và Bên thiết kế đồng ý thực hiện việc thiết kế bộ nhận diện thương hiệu cho Khách hàng với Phạm vi công việc được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm theo Hợp đồng này.

Client agrees to assign Agency and the Agency agrees to perform the brand identity design for the Client with the Scope of Work detailed in Appendix 01 attached hereto.

● Nếu Khách hàng muốn thực hiện thay đổi đối với tất cả hoặc bất kỳ phần nào của Phạm vi công việc thì Khách hàng sẽ cung cấp cho Bên thiết kế chi tiết nội dung bằng văn bản về những thay đổi đó và cả những thông tin cần thiết khác mà Bên thiết kế yêu cầu.

● If Client would like to make changes to all or any part of the Scope of Work, Client shall provide Agency with written details about those changes and other necessary information as requested by Agency.

● Khi nhận được yêu cầu thay đổi Phạm vi công việc, Bên thiết kế sẽ gửi bảng báo giá cho những hạng mục được thay đổi, bổ sung.

● Upon receipt of a request to change the Scope of Work, Agency shall send a quotation for the changed and newly added work items.

Khi nhận được báo giá về các thay đổi, bổ sung hạng mục, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, Khách hàng sẽ:

Upon receipt of a quotation on changed and newly added work items, within 03 (three) business days, Client shall:

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

- Chấp nhận báo giá đó, và Phạm vi công việc, Tiến độ thực hiện sẽ được điều chỉnh tương ứng; hoặc
- *Accept the quotation, and the Scope of Work and Implementation Schedule shall be revised accordingly; or*
- Rút lại đề xuất thay đổi, và Nội dung Hợp đồng và các Phụ lục đính kèm sẽ tiếp tục mà không có bất kỳ sự điều chỉnh nào.
- *Withdraw the proposed change, and the contents of the Contract and the attached Appendices shall continue in effect without any revisions.*

4.2. Tiến độ thực hiện

4.2. Implementation Schedule

- Thời gian bắt đầu của tiến độ được tính kể từ khi Bên thiết kế nhận được khoản thanh toán đợt 1 của Khách hàng.
- *The Implementation Schedule shall start from the date of Agency's receipt of the first payment from Client.*
- Kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn, công việc cụ thể, điều kiện để bắt đầu từng giai đoạn, kết quả chuyển giao, và trách nhiệm tham gia của mỗi Bên được mô tả trong Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng này.
- *The detailed plan of each phase, the specific work, the conditions to start each phase, the delivery results, and the responsibilities of each Party are described in Appendix 01 attached hereto.*
- Nếu Khách hàng muốn rút ngắn tiến độ trong quá trình thực hiện dự án, chi phí bổ sung (phí quản lý, phí ngoài giờ, ...) có thể phát sinh. Bên thiết kế sẽ lập bản yêu cầu chi phí và gửi đến Khách hàng. Bên thiết kế chỉ thực hiện công việc sau khi có sự phê duyệt của Khách hàng về các khoản chi phí phát sinh.
- *If Client would like to accelerate the Implementation Schedule during project implementation, additional costs (management fees, overtime charges, etc.) may arise. In such case Agency shall submit a request for additional costs to Client and only perform the work after Client's approval of such costs.*
- Kế hoạch, tiến độ thực hiện Hợp đồng được điều chỉnh (nếu có) và ký xác nhận bởi người đại diện có thẩm quyền của hai Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- *The Contract implementation plan and schedule might be revised during the course of the Contract implementation, provided that such revision must be signed off by the authorized representatives of the two Parties.*

ĐIỀU 5: TRAO ĐỔI THÔNG TIN

ARTICLE 5: CORRESPONDENCE AND NOTICES

5.1. Mỗi bên cử đại diện của mình theo danh sách đề xuất để thực hiện việc trao đổi thông tin, yêu cầu, thông báo. Hai Bên sẽ quy định người đại diện, địa chỉ gửi thư, số fax, email dùng để trao đổi thông tin. Việc thay đổi người đại diện, địa chỉ gửi thư, số fax, email phải được lập bằng văn bản có chữ ký, đóng dấu của người đại diện có thẩm quyền của Bên cần thay đổi và gửi qua email cho Bên kia xác nhận để đảm bảo tính liên tục của công việc. Việc trao đổi thông tin, yêu cầu, thông

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN ĐIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

báo phải được thực hiện bằng văn bản thông qua các hình thức văn bản trao tay, gửi thư bảo đảm, fax hoặc email. Một thông tin được xem là đã nhận được khi:

5.1. Each Party appoints its representative according to a proposed list to carry out the exchange of correspondence, requests and notices. The two Parties shall specify the representative, mailing address, fax number and email address for correspondence. The change of each Party's representative, mailing address, fax number, email address must be made in writing with the stamp and signature of the authorized representative of that Party and emailed to the other Party for confirmation in order to ensure continuity of work. The exchange of correspondence, requests and notices must be made in writing through hand-delivered documents, registered mail, fax or email. A message is considered received:

- **Đối với văn bản trao tay hoặc thư bảo đảm:** có chữ ký xác nhận văn bản của người đại diện nêu tại danh sách hoặc bộ phận lễ tân của bên nhận.
- **For hand-delivered documents or registered mail:** *if signed by the recipient's representative specified in the list or its receptionist.*
- **Đối với bản fax hoặc gửi qua email:** khi người nhận xác nhận bằng email, fax hoặc văn bản trao tay về việc đã nhận được fax hoặc email từ người gửi.
- **For fax or email:** *upon the recipient's confirmation by email, fax or hand-delivered document that the fax or email has been received from the sender.*
- **Đối với thông báo:** nếu được nhận sau 17:00 giờ vào ngày làm việc hoặc vào ngày không phải là ngày làm việc (ngày nghỉ) thì xem như được nhận vào ngày làm việc tiếp theo.
- **For notices:** *if it is received after 17:00 on a business day or on a day that is not a business day (holibusiness days), it is considered to be received on the following business day.*

5.2. Danh sách người đại diện trao đổi thông tin của hai Bên:

5.2. List of representatives for correspondence and notices of the two Parties:

Người đại diện Bên thiết kế Người đại diện Khách hàng

Representative of Agency Representative of Client

Họ và tên:

Full name:

Chức vụ:

Position:

Địa chỉ gửi văn bản:

Mailing address:

Số điện thoại:

Phone number:

Email:

Email address:

ĐIỀU 6: CHUYỂN NHƯỢNG

ARTICLE 6: ASSIGNMENT

Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho Bên thứ ba trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của hai Bên.

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN ĐIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

This Contract cannot be assigned to a third party unless there is an official written notice and consent of the two Parties.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 7: CONTRACT TERMINATION

7.1. Không bên nào được chấm dứt Hợp đồng hay ngừng thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng mà chưa thông báo bằng văn bản cho bên kia.

7.1. Neither Party may terminate the Contract or cease to perform part or the whole of its contractual obligations without notifying the other Party in writing.

7.2. Hợp đồng được mặc nhiên chấm dứt mà không cần Biên bản thanh lý Hợp đồng khi:

7.2. The Contract is automatically terminated without the Contract Liquidation Record when:

- Hai Bên ký xác nhận bàn giao nghiệm thu toàn bộ khối lượng công việc và hoàn thành thủ tục thanh toán, xuất hoá đơn GTGT hợp lệ; hoặc
- Both Parties sign and confirm the handover and acceptance of the entire volume of work and complete the payment procedures and issuance of valid VAT invoices; or
- Hai Bên hoàn thành toàn bộ các quyền và nghĩa vụ/trách nhiệm theo nội dung Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo.
- Both Parties fulfill all rights and obligations according to the Contract and the attached Appendices.

7.3. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản, có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu của hai Bên.

7.3. The two Parties agree to terminate the Contract in writing, which is signed and stamped by authorized representatives of the two Parties.

7.4. Một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên còn lại vi phạm Hợp đồng. Trước khi muốn chấm dứt một phần hay toàn bộ Hợp đồng, Bên bị vi phạm phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bên vi phạm, và cho phép Bên vi phạm 07 (bảy) ngày làm việc để sửa chữa những vi phạm dẫn đến không thực hiện Hợp đồng. Nếu sau thời hạn nêu trên, Bên vi phạm không thực hiện các nghĩa vụ của mình, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt một phần hay toàn bộ Hợp đồng và yêu cầu Bên vi phạm bồi thường toàn bộ tổn thất phát sinh.

7.4. Either Party has the right to unilaterally terminate the Contract if the other Party breaches the Contract. Before calling for termination of part or the whole of the Contract, the aggrieved Party must send a written notice to the breaching Party, and allow the breaching Party 07 (seven) business days to remedy the breach that leads to the non-performance of that Party's obligations. If, after the aforesaid due date, the breaching Party fails to perform its obligations, the aggrieved Party has the right to unilaterally terminate part or the whole of the Contract and request the breaching Party to compensate for all damages incurred.

7.5. Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 7.2, Điều này, trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, hai Bên sẽ tiến hành thủ tục thanh lý Hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Nếu có một bên không thực hiện thủ tục thanh lý Hợp đồng trong thời hạn trên, Hợp đồng vẫn được xem là chấm dứt.

7.5. Except for the case specified in Clause 7.2 of this Article, in case of early termination of the Contract, the Parties shall carry out procedures for liquidation of the Contract within 05 (five) business days from the Contract termination date. If one Party fails to carry out the procedures for

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN ĐIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

14.4. During the dispute settlement process, the two Parties must continue to perform their obligations hereunder.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 15: GENERAL TERMS

15.1. Hai Bên phải phối hợp chặt chẽ trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này để đạt được kết quả như thỏa thuận.

15.1. The two Parties must closely coordinate throughout the Contract implementation to achieve results as intended and agreed.

15.2. Hai Bên cam kết thi hành đúng và đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng và các Phụ lục đã ký.

15.2. The two Parties commit to strictly and fully implement the terms hereunder and the Appendices attached hereto.

15.3. Người đại diện có thẩm quyền của hai Bên có quyền tiến hành mọi giao dịch trao đổi thông tin, ký xác nhận các biên bản làm việc, biên bản nghiệm thu, ... trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

15.3. The authorized representatives of the two Parties have the full right to conduct all exchanges of correspondence, and sign-off of working records, acceptance records, etc. during the Contract implementation.

15.4. Những vấn đề không quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

15.4. For matters not specified in this Contract, the two Parties shall comply with the current laws of the Socialist Republic of Vietnam.

15.5. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết. Bất kỳ sự chỉnh sửa và/hoặc bổ sung nào trong Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản (Phụ lục Hợp đồng) và được ký kết bởi cả hai Bên. Các Phụ lục Hợp đồng là phần không thể tách rời của Hợp đồng.

15.5. The Contract takes effect from the date of signing by the two Parties. Any amendments and/or supplements to this Contract shall take effect only when made in writing and signed by the two Parties in form of Contract Addendums which are an integral part of the Contract.

15.6. Khi Bên thiết kế hoàn tất việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng cho Khách hàng, thì Khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo Hợp đồng cho Bên thiết kế, và hai Bên đồng ý xem như Hợp đồng này được thanh lý.

15.6. When Agency fulfils all of its obligations hereunder, Client is liable to make full payment of the Contract Value prescribed hereunder to Agency, and the two Parties agree to consider this Contract to be liquidated.

15.7. Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt. Bên thiết kế giữ 01 (một) bản và Khách hàng giữ 01 (một) bản, đều là bản chính có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày được ký kết.

15.7. The Contract and its Appendices are made in 02 copies in English. Agency keeps 01 (one) copy and Client keeps 01 (one) copy, both of which have the same legal validity and take effect from the date of signing.

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC, HỒ SƠ BÀN GIAO VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

APPENDIX 01: SCOPE OF WORK, DELIVERABLES AND IMPLEMENTATION SCHEDULE

(Đính kèm theo Hợp Đồng số: _____)

(Attached to Contract No: _____)

1. PHẠM VI CÔNG VIỆC, HỒ SƠ BÀN GIAO VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. SCOPE OF WORK, DELIVERABLES AND IMPLEMENTATION SCHEDULE

Bên thiết kế cung cấp và bàn giao số lượng hồ sơ cho Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:

Agency shall provide and hand over deliverables to Client, including but not limited to the following documents:

Giai đoạn <i>Phase</i>	Phạm vi công việc <i>Scope of work</i>	Hồ sơ bàn giao <i>Deliverables</i>	Tiến độ thực hiện <i>Implementation schedule</i>
Giai đoạn 1: Gói nhận diện thương hiệu tiêu chuẩn <i>Phase 1: Standard brand identity package</i>			
ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ <i>DESIGN BRIEF</i>	Họp trực tiếp hoặc trực tuyến với Khách hàng để hiểu rõ về lĩnh vực kinh doanh, mục tiêu và đối tượng của Khách hàng. Khảo sát các tài liệu hiện có của Khách hàng và thương hiệu của đối thủ cạnh tranh. Trình bày các ví dụ trực quan nhằm thiết lập định hướng thiết kế. <i>In-person or online meeting to gain clarity on Client's background, goals, and audience. Survey of Client's existing materials and competitor branding. Presentation of visual examples for feedback to set a design direction.</i>	Tài liệu định hướng thiết kế ở định dạng .pdf <i>Design brief in .pdf</i>	5 ngày làm việc kể từ ngày Bên thiết kế nhận được thanh toán đợt 1 <i>5 business days from Agency's receipt of the 1st payment</i>

HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU – SONG NGỮ VIỆT ANH

PHỤ LỤC 02: PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

APPENDIX 02: FEE AND PAYMENT

(Đính kèm theo Hợp Đồng số: ____)

(Attached to Contract No: ____)

1. Tổng Giá trị Hợp đồng (bao gồm VAT) là ____ đồng (bằng chữ: ____ đồng).

1. Total Contract Value (including VAT) is VND ____ (in words: ____ Vietnamese dong).

2. Chi phí phát sinh:

2. Additional costs:

2.1. Tổng Giá trị Hợp đồng không bao gồm các chi phí phát sinh do:

2.1. The total Contract Value does not include additional costs arising due to:

■ Những thay đổi và/hoặc phát sinh so với nội dung và tiến độ thực hiện các hạng mục tại Phụ lục 01 đã được hai bên ký xác nhận;

■ *Changes and/or additions to the content and Implementation Schedule of work items that have been agreed upon by the two Parties in Appendix 01;*

■ Những thay đổi do điều kiện môi trường, chính sách, quy trình, nhân sự của Khách hàng khi thực hiện Hợp đồng khiến thời gian thực hiện Hợp đồng bị gián đoạn hoặc kéo dài hơn so với thời gian được quy định trong Phụ lục 01 đã được hai bên ký xác nhận.

■ *Changes due to the environment, policies, procedures, and personnel of Client during the Contract implementation, causing it to be interrupted or extended longer than what has been agreed upon by the two Parties in Appendix 01.*

2.2. Tổng giá trị Hợp đồng không bao gồm các chi phí phải trả cho đơn vị cung cấp thứ ba nếu có phát sinh như:

2.2. The total Contract Value does not include the costs to be paid to third suppliers if any, such as:

■ Chi phí thuê địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo, chụp ảnh, ... phục vụ dự án;

■ *Cost of renting a venue for conferences, seminars, photography, etc. for the purposes of project implementation;*

■ Chi phí mua ảnh (stock images) phục vụ hoạt động thiết kế cho dự án;

■ *Cost of purchasing stock images for the purposes of the project's design work;*

■ Chi phí thuê người mẫu, diễn viên, ... phục vụ dự án;

■ *Cost of hiring models, actors, etc. for the purposes of project implementation;*

■ Chi phí cho các hoạt động khảo sát thị trường/địa điểm: khách sạn, ăn uống, đi lại, ... cho đội ngũ chuyên gia của Bên thiết kế (ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh) trong quá trình thực hiện dự án.

■ *Cost of market survey, accommodation, meals, transportation, etc. for Agency's expert team (outside Ho Chi Minh City) during project implementation.*

Đối với toàn bộ các công việc và chi phí phát sinh nêu trên (nếu có), Bên thiết kế sẽ lập bản yêu cầu chi phí và gửi đến Khách hàng. Các công việc và chi phí phát sinh chỉ được thực hiện và áp dụng sau khi Khách hàng đồng ý phê duyệt và hai bên tiến hành ký bổ sung Phụ lục Hợp đồng cho

DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ baogia@dichthuatsms.com | www.dichthuatsms.com



HỢP ĐỒNG THIẾT KẾ BỘ NHẬN ĐIỆN THƯƠNG HIỆU - SONG NGỮ VIỆT ANH

- Trên đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện **50%** tài liệu.
- **ĐẶT MUA** và **thanh toán** trên website www.dichthuatsms.com để nhận **file word** đầy đủ.

-
- *Nhiều cách thanh toán: chuyển khoản, thẻ ngân hàng, quét mã QR, quét mã MoMo, ZaloPay, AirPay, ViettelPay...*
 - *Liên hệ **0934.436.040** (Zalo, Viber) nếu bạn cần hỗ trợ.*